

Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1987

HKTT: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Y.

Chỗ ở hiện nay: Lữ đoàn K, xã Y, huyện B, thành phố H.

2. Chị Lê Thị Bích P, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Nay anh A, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P có 01 con chung: Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 15/02/2014, ly hôn anh A và chị P thống nhất thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Thảo N, chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, hiện chị P không có thai.

Anh A có quyền đi lại trông nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P thống nhất mỗi người chịu một nửa lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh A, chị P hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (20/3/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P có 01 con chung: Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 15/02/2014, ly hôn anh A và chị P thống nhất thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Thảo N, chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, hiện chị P không có thai.

Anh A có quyền đi lại trông nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức A và chị Lê Thị Bích P mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh A, chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007932 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND dân xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương